



Summer 2004

Midterm Exam

The purpose of this mid-term exam is for the school to understand how well and how much the material is being used by students and teachers. Having this information will be valuable in planning next year's material and curriculum.

Note to Teacher/Examiner: Please read the instruction carefully. Some portion of the test requires the examiner to read aloud a certain part, while others require students to read by themselves. It is very important that these procedures be followed strictly.

Note: It may be expeditious to ask the students themselves to do the scoring. After making sure that no student is grading his/her own paper, the teacher/examiner could walk through the exam and write the answer keys on the board. It may be necessary to spot check to verify correctness.

Note to Grader: Please provide the raw score of each test. Do not provide a ranking or sum. Use the format below. Please enter the raw scores and student's last 4 digits of phone number in in the spreadsheet provided here: <http://vyea.org/web/2004/Documents/Exams/MidTermExamRawScore.xls>. If you can please correct the name into standard format (eg. Trần Thị Hoà Janet).

RAW SCORES		
1 -Vocabulary 1	2- Spelling	3-Vocabulary 2

FOR CROSS REFERENCE: LAST 4 DIGITS OF STUDENTS HOME PHONE NUMBER

PLEASE PROVIDE DETAILED NAME IF YOU KNOW IT




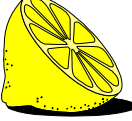
		Family Name with accent marks if Vietnamese	Middle Name in Vietnamese with accent marks if available	First Name in Vietnamese with accent marks if available	Middle Name in English if available	First Name in English if available
Examples	1	Trần	Thị	Hòa		Janet
	2	Bush		Bình	Walker	George
	3	Lê		Hạ-Vinh		Michael
STUDENT'S NAME						

GRADE 4 - PART 1: Vocabulary





(2 point each)

Circle the letter (a, b, c or d) next to the illustration or word equivalent to the given CAPITALIZED word.




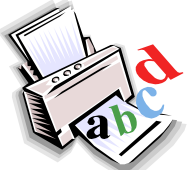
Question 1.1. ĐẬU PHỤNG

a peanut 	b peas 
c strawberry 	d lemon 

Question 1.2. ĐIỆN THOẠI

a telephone 	b candle 
c needle 	d holler 

Question 1.3. ĐÈN CÂY

a candle 	b weaver 
c engine 	d printer 

Question 1.4. DẦU

a strawberry	b banana
c plum	d peach

Question 1.5. ẤM

a warm	b hot
c cold	d freezing

Question 1.6. CẠNH

a far away	b on top
c below	d next to

Question 1.7. BẾP

a pot	a kitchen
c pan	d plate

Question 1.8. BAO

a basket	b newspaper
c bag	d envelope

Question 1.9. WOMAN

a đàn ông	b con gái
c cô giáo	d đàn bà

Question 1.10. PEA or NUTS

a đậu	b đậu phụng
c đậu phụ	d khùng

Question 1.11. EASY

a dễ	b khó
c khác	d quen

Question 1.12. FAMILY

a gia đình	b bà con
c họ hàng	d anh chị em

Question 1.13. FORK

a dao	b đũa
c nĩa	d đĩa

Fill in the blank to complete the sentence. Indicate your choice by circling the appropriate letter (a, b, c, or d).

(2 points each)

Question 1.14. Trong đền thờ³ thường có
và

a. súng và đạn	
b. muống và đĩa	
c. thầy và trò	
d. nhang và chuông	

Question 1.15. Cái nhà thi phải có

a. bàn ghế	
b. cửa sổ	
c. tủ lạnh	
d. mái	

Question 1.16. Đi mua đồ phải chọn lựa vì cái gì cũng có nhiều

a. loại	
b. mùi thơm	
c. trả tiền	
d. đau khổ	

Question 1.17. Cô giáo không
xem ti-vi trong lớp học vì xem ti-vi không học được

a. cấm	
b. biết	
c. được	
d. cho phép	

Question 1.18. Trong nhà xe⁴ của nó chỉ có
toàn nên cần dọn dẹp để vất đi.

a. áo, quần và nhện	
b. đồ bỏ đi	
c. đồ vật	
d. dụng cụ	

Question 1.19. Người thông minh thì
..... giỏi dù được học.

a. diều	
b. đoán	
c. có mặt	
d. học	

Question 1.20. Vì quên đường về nhà nên con
chó đi

a. hoang	
b. hoảng	
c. gấp rút	
d. chơi	

Question 1.21. Các cô Nhất Anh, Mộng Hoa
đều từng là của trường em.

a. cha mẹ	
b. học sinh	
c. hành lang	
d. hiệu trưởng	

³ đền thờ: temple

⁴ nhà xe: garage

GRADE 4 - Part 2 – Spelling

TEACHER: PLEASE READ ALOUD ALL FIVE WORDS TOGETHER. Then pause, and read aloud the highlighted word and ask the student to find it among the five and circle it.

For grading, each choice will have a different score. The correct choice receives 5 points, others some lesser amount as appropriate.

Question 2.1. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

BA	BÁ	BÀ	BẠ	BÃ

Question 2.2. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

LY	LI	LE	LÈ	LỄ

Question 2.3. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

KHÓ	KÓ	KHỐ	NGÓ	CỔ

Question 2.4. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

BÚA	BỮA	BÓA	BÁU	BOOR

Question 2.5. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

MỞ	MỠ	MÁ	MUR	MÓ

Question 2.6. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

CHẢ	CHẠ	TRẢ	TRẠ	TRA

Question 2.7. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

TẮC	TÁT	THÁT	THÁC	TẮT

Question 2.8. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

NHÀ	NGHÀ	NGÀ	NÀ	NGA

Question 2.9. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

BAN	BĂN	BẶNG	BANG	BÂN

Question 2.10. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

CỬA	CỦA	QUẢ	CỎA	CÚA

Question 2.11. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

ĂN	ANH	AN	ANG	ẶNG

Question 2.12. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

Tỏi	Tố	Túi	Tới	Thố

Question 2.13. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

Khoẻ	Khẻ	Khỏ	Quẻ	Koẻ

Question 2.14. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

Trên	Chên	Tren	Chen	Tiên

Question 2.15. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

Toan	Tuân	Toăn	Tân	Tuôn

Question 2.16. CIRCLE THE WORD WHEN ASKED

Đùi	Đoài	Đòi	Dời	Dòi

GRADE 4 – PART 3: SENTENCES

Circle the letter (a, b, c or d) to select the best-written sentence among the four given.

For grading, each choice will have a different score. The correct choice receives 5 points, others some lessor amount as appropriate.

Question 3.1.

a. Nếu đã giỏi thì không cần đi học	
b. Nếu đã giỏi, em nên đi học	
c. Đã giỏi, nên em không thể đi học	
d. Vì đã giỏi nên em không chạy đi học	

Question 3.2.

a. Con chó có bốn con mắt.	
b. Cái chó không có bốn mắt.	
c. Con chó này có bốn cái mắt.	
d. Chó bốn mắt.	

Question 3.3.

a. Cô giáo với bàn toán làm toán cộng	
b. Cô giáo muốn làm toàn cộng với bàn toán	
c. Cô giáo dùng bàn toán để làm toán cộng	
d. Làm toán cộng, cô giáo dùng bàn toán	

Question 3.4.

a. Cá voi thì to, cá thu ⁵ thì nhỏ	
b. Con cá voi này bị to	
c. Con cá thu này thì nhỏ	
d. Cá thu bị nhỏ	

Question 3.5.

a. Con bò đi trên bốn chân.	
b. Con bò đi bằng bốn chân.	
c. Với bốn chân, con bò đi.	
d. Con bò nhờ bốn chân để đi.	

Question 3.6.

a. Cô giáo không thích đá banh được.	
b. Cô giáo không muốn đá banh.	
c. Cô giáo không có thể đá banh.	
d. Cô giáo không là đá banh.	

Question 3.7.

a. Mr. Y đều biết đọc, chỉ có Mr. X là không biết.	
b. Cả lớp đều biết đọc hết mà Mr. X đều biết.	
c. Cả lớp biết đọc, chỉ Mr. X không biết.	
d. Cả lớp đều biết đọc, chỉ có Mr. X là không biết.	

Question 3.8.

a. Cười là bị cấm ở đám tang	
b. Cấm cười đám tang.	
c. Cấm cười ở đám tang.	
d. Cấm không thể cười ở đám tang.	

⁵ cá thu: mackerel